

CHỦ THỂ BUỘC TỘI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC VÀ KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

LÊ THỊ THÚY NGÀ*

Ở mỗi quốc gia, tùy thuộc vào mô hình TTTHS, truyền thống pháp luật mà việc xác định chủ thể buộc tội (CTBT) có sự khác biệt. Có thể nghiên cứu về vấn đề này ở một số quốc gia điển hình cho ba nhóm nước theo các mô hình TTTHS khác nhau: mô hình TTTHS tranh tụng, mô hình TTTHS thẩm vấn và mô hình TTTHS chuyển đổi. Việc nghiên cứu về CTBT trong tố tụng hình sự một số nước sẽ rất hữu ích cho việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam.

Từ khóa: Chủ thể buộc tội, tố tụng hình sự.

In some nations, it depends on the model of criminal proceedings and legal traditions to identify the differences between the accused subjects. It can be researched under three categories of nations with the different models of criminal proceedings including the litigation model, the interrogation model, and the transformation model. The research will play a very crucial role in improving some regulations of the Civil Procedure Code of Vietnam.

Keywords: Accused subjects, criminal proceedings.

1. Chủ thể buộc tội trong tố tụng hình sự một số nước

1.1 Chủ thể buộc tội trong tố tụng hình sự ở một số nước theo mô hình tố tụng tranh tụng

* Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, cả chính phủ liên bang và các bang đều có thẩm quyền truy tố tội phạm hình sự. Chính phủ liên bang và mỗi tiểu bang có các đạo luật hình sự, hệ thống tòa án, Công tố viên và cơ quan cảnh sát riêng. Trách nhiệm điều tra, truy tố tội phạm ở Hoa Kỳ thuộc nhánh quyền lực hành pháp. Tất cả các Công tố viên của Hoa Kỳ đều thuộc Bộ Tư pháp.

Nhiệm vụ chính của cơ quan công tố/Công tố viên là tiếp nhận và nghiên cứu kết quả điều tra từ CQĐT và trình bày chứng cứ buộc tội trước đại bồi thẩm

đoàn. Công tố viên đại diện cho Hoa Kỳ trong mọi vụ TTTHS của Tòa án Liên bang, phải có mặt tại tòa và tham gia tích cực vì quyền lợi của Hoa Kỳ trong mỗi giai đoạn tố tụng; ra quyết định về các vấn đề: có truy tố không, truy tố về tội danh gì đối với các tội đại hình (nghiêm trọng), tuy nhiên việc truy tố phải được đại bồi thẩm đoàn phải đồng ý. Đại bồi thẩm đoàn bao gồm 16 - 23 thành viên có trách nhiệm xem xét mọi tình tiết, chứng cứ đưa ra để bỏ phiếu thông qua quyết định buộc tội. Theo quy định, để truy tố một người, ít nhất 12 thành viên của Đại bồi thẩm đoàn phải nhất trí là có đủ tình tiết, chứng cứ chứng tỏ bị can đã phạm tội. Theo Hiến pháp, người bị khởi tố về tội có mức hình

* Thạc sĩ, Phó trưởng khoa, phụ trách khoa Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư - Học viện Tư pháp

phạt từ một năm tù trở lên có quyền được quyết định truy tố bởi Đại bồi thẩm đoàn. Đại bồi thẩm đoàn không có quyền phán quyết một người nào đó có tội hay vô tội. Việc đó chỉ được thực hiện tại phiên tòa xét xử chính thức sau này.⁽¹⁾ Công tố viên phải đảm bảo thực thi công lý ngay cả khi điều này đòi hỏi phải hủy bỏ lời buộc tội (nghĩa là phải đảm bảo sự khách quan, vô tư) bởi lẽ “nhiệm vụ về mặt pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của Công tố viên là thực thi công lý và tìm ra sự thật, chứ không phải để buộc tội”⁽²⁾.

Công tố viên Hoa Kỳ có quyền tùy nghi truy tố rộng lớn. Một Công tố viên liên bang có thể quyết định không truy tố một tội phạm, nếu thấy vụ việc quá nhỏ để truy tố theo thẩm quyền liên bang. Khi đó, cơ quan điều tra (liên bang) có thể chuyển vụ việc cho một Công tố viên của bang (nếu vụ việc đó có thể bị truy tố ở toà án bang) và Công tố viên của bang cũng có toàn quyền truy tố hay không truy tố. Tương tự, Công tố viên liên bang có thể không truy tố một tội phạm ít nghiêm trọng nếu cho rằng, có giải pháp khác thay thế, chẳng hạn bị cáo đồng ý bồi thường cho nạn nhân⁽³⁾.

Công tố viên cũng có vai trò quan trọng trong thủ tục “thỏa thuận nhận tội” (*plea bargaining*). Đây là thủ tục cho phép Công tố viên đàm phán với bên bào chữa

để bị can nhận một tội nào đó và qua đó đình chỉ thủ tục tố tụng đối với vụ án hình sự đang diễn ra. Công tố viên có thể sử dụng thỏa thuận nhận tội để có được lời khai từ những kẻ phạm tội ít nghiêm trọng trong vụ án, để có chứng cứ kết tội những kẻ phạm tội nghiêm trọng hơn.

Trong TTHS Hoa Kỳ, chức năng điều tra của các cơ quan điều tra là chức năng độc lập và không chỉ là một phần của chức năng Công tố. Trong quá trình điều tra do cơ quan điều tra tiến hành, Công tố viên thường đóng vai trò rất nhỏ. Ngay cả sau khi có cáo buộc hình sự tại tòa, Công tố viên cũng không có quyền ra lệnh cho ĐTV phải thực hiện bất cứ bước điều tra nào để hỗ trợ chuẩn bị xét xử. Tuy nhiên, thực tế việc ra lệnh cũng không cần thiết vì cả ĐTV và Công tố viên đều có mối quan tâm như nhau, đó là họ đều muốn việc truy tố diễn ra thành công. Vì thế, ĐTV sẽ rất nhiệt tình hỗ trợ bất cứ hoạt động điều tra bổ sung nào mà Công tố viên yêu cầu.

Người bị hại (nạn nhân) trong tố tụng hình sự Hoa Kỳ không có quyền hay vai trò nào như một nạn nhân có thể có; họ tham gia tố tụng với vai trò như một nhân chứng. Nếu nạn nhân thuê luật sư thì luật sư này cũng không có vai trò chính thức gì trong quy trình xét xử. Cả nạn nhân và luật sư của nạn nhân đều không được phép đặt câu hỏi cho bất cứ ai trong phiên tòa. Tuy nhiên, tại một số Tòa án ở Hoa Kỳ (ví dụ: Arkansas, Kentucky, North Carolina và Tennessee) người bị hại vẫn có thể thực hiện tư tố nhưng phải chịu mọi phí tổn⁽⁴⁾.

*Vương quốc Anh

¹ *Guide to Criminal Prosecutions in the United States*, https://www.oas.org/juridico/mla/en/usa/en_usa-int-desc-guide.html

² “Nhiệm vụ của Công tố viên là tìm kiếm công lý chứ không phải chỉ để buộc tội” Tiêu chuẩn Công lý Hình sự của Đoàn Luật sư Hoa Kỳ: Chức năng Công tố, § 3-1.2(c), tham khảo tại địa chỉ http://www.americanbar.org/publications/criminal_justice_section_archive/crimjust_standards_pfunc_blk.html#1.2

³ *Guide to Criminal Prosecutions in the United States*, https://www.oas.org/juridico/mla/en/usa/en_usa-int-desc-guide.html

⁴ Nguyễn Văn Tuấn (2015), Một số vấn đề về luật TTHS Việt Nam, tr.168

Mô hình TTHS của Anh cũng là mô hình tố tụng tranh tụng điển hình, có nhiều nét tương đồng với Hoa Kỳ. Trong mô hình tố tụng tranh tụng nổi tiếng tại Anh, các chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử có sự phân định rạch ròi, được ví như là ba đỉnh của một tam giác cân, trong đó vị trí, vai trò của chức năng buộc tội và chức năng bào chữa là hai đỉnh ngang nhau, đỉnh còn lại là chức năng xét xử với vai trò của Thẩm phán như một trọng tài không thiên vị⁽¹⁾. Chủ thể thực hiện chức năng buộc tội trong TTHS Vương quốc Anh là cơ quan cảnh sát và Cơ quan Công tố Hoàng gia Anh. Cảnh sát của Vương quốc Anh thực hiện nhiệm vụ điều tra. Theo luật, mọi cảnh sát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân cho việc quyết định sử dụng quyền pháp lý và thực thi nghĩa vụ pháp lý đó trên thực tế. Hầu hết các vụ việc hình sự do cảnh sát tiến hành. Trong trường hợp cảnh sát quyết định buộc tội thì họ chuyển hồ sơ cho Công tố viên để quyết định có truy tố hay không. Cơ quan Công tố Hoàng gia Anh, theo Bộ luật về Công tố viên, trong TTHS Công tố viên Hoàng gia có quyền tự quyết định những vấn đề: Có khởi tố hay không, nếu đã khởi tố thì có thể tiến hành tiếp tục tố tụng không, quyết định việc truy tố người bị cáo buộc ra tòa (trừ các vụ án không quan trọng), chuẩn bị hồ sơ truy tố ra tòa án, trình bày, bào vệ cáo trạng tại tòa, đưa ra yêu cầu về cách thức xét xử. Công tố viên phải chịu trách nhiệm cá nhân về thẩm tra chứng cứ cũng như việc thực hiện tố tụng tại phiên tòa.

¹ Trần Thị Hương (2018), Luận án tiến sĩ luật học, Chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ở Việt Nam, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr.69

1.2 Chủ thể buộc tội trong tố tụng hình sự ở một số nước theo mô hình tố tụng thẩm vấn

** Cộng hòa Italia*

Cộng hòa Italia là đất nước theo truyền thống luật dân sự Châu Âu lục địa, tuy nhiên, việc thực hiện Luật Tố tụng hình sự bắt đầu từ năm 1988 đã dẫn đến sự bổ sung nhiều yếu tố tranh tụng vào mô hình TTHS thẩm vấn truyền thống. Chủ thể buộc tội trong TTHS Italia là cơ quan cảnh sát và cơ quan Công tố trong đó cơ quan Công tố giữ vai trò chủ chốt.

Cơ quan cảnh sát Italia được tổ chức ở nhiều bộ ngành khác nhau, bao gồm lực lượng cảnh sát quốc gia thuộc Bộ Nội vụ, cảnh sát hiến binh thuộc Bộ Quốc phòng, các bộ phận cảnh sát chuyên trách đặt tại các cơ quan khác nhau trong bộ máy nhà nước. Các lực lượng cảnh sát này có nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội, phát hiện bắt giữ tội phạm và thực thi các nhiệm vụ điều tra theo sự chỉ đạo của Công tố viên. Trong quá trình TTHS, cảnh sát điều tra luôn song hành và chịu sự chỉ đạo của Công tố viên⁽²⁾.

Cơ quan Công tố: Tại Italia, Văn phòng Công tố có “độc quyền truy tố tội phạm trong cả nước”⁽³⁾. Italia không tổ chức cơ quan Công tố độc lập theo cấp hành chính mà cơ quan này nằm ngay trong toà án các cấp; cơ quan Công tố chịu trách nhiệm chính trong hoạt động điều tra và chỉ đạo điều tra. Tại Toà án tối cao có Tổng Công tố viên trưởng, tại toà án cấp phúc thẩm và sơ thẩm có các văn phòng Công tố nhà

² TS. Marco Fabro, Mô hình tố tụng hình sự của Cộng hòa Italia, Sách chuyên khảo Những mô hình tố tụng hình sự điển hình trên thế giới, Nxb Hồng Đức, tr.229

³ TS. Marco Fabro, Tlđd, tr.229.

nước. Văn phòng Công tố là nơi tiếp nhận chủ yếu tin báo về tội phạm, lập hồ sơ hình sự đồng thời hồ sơ Công tố viên trong việc tham gia TTHS. Sau khi hồ sơ được lập, vụ án được giao cho một Công tố viên phụ trách. Công tố viên này sẽ “dẫn dắt cuộc điều tra, truy tố người phạm tội một cách công bằng và hiệu quả, đưa vụ án ra trước tòa, thực thi các biện pháp phòng ngừa và bản án cuối cùng mà Tòa án đưa ra”⁽¹⁾. Hiến pháp Italia quy định nguyên tắc “truy tố bắt buộc”, theo đó nếu có đủ bằng chứng buộc tội thì Công tố viên bắt buộc phải truy tố chứ không thể tự ý bỏ qua tội phạm. Như vậy, có thể thấy Viện Công tố là chủ thể buộc tội chủ yếu trong TTHS Italia, là cơ quan tố tụng duy nhất “tham gia một cách tích cực vào tất cả các công đoạn của quy trình TTHS”⁽²⁾ và được xem là “công cụ chủ yếu để trừng phạt hành vi phạm tội, thực hiện chính sách hình sự và kiểm soát tội phạm của Italia”⁽³⁾. Tuy nhiên, với vai trò tìm kiếm công lý chứ không phải là buộc tội đơn thuần, Công tố viên vẫn phải có trách nhiệm điều tra các điều kiện và hoàn cảnh mà có thể gỡ tội hoặc có lợi cho bị cáo.

Về vai trò của người bị hại, trong TTHS Italia người bị hại được coi là người bị thiệt hại về mặt vật chất hoặc tinh thần bởi hành vi phạm tội. Pháp luật Italia phân biệt người bị hại nói chung và người bị thiệt hại về thân thể do hành vi phạm tội gây ra⁽⁴⁾. Vai trò của người bị hại trong TTHS Italia khá khiêm tốn, chủ yếu thông qua sự tác động tới hoạt động của Công tố viên. Người bị hại có thể xuất hiện với tư cách nguyên đơn dân sự tại phiên tòa⁽⁵⁾.

^{1,2,3} TS. Marco Fabro, Tlđđ, tr.230.

^{4,5} TS. Marco Fabro, Tlđđ, tr.242.

Pháp luật Italia cũng quy định một số tội chỉ có thể bị khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại, tuy nhiên, ngay cả trong những trường hợp này thì người bị hại cũng không trở thành bên Công tố, không thể thay thế vai trò và chức năng của Viện Công tố.

** Cộng hòa Liên bang Đức*

Chủ thể buộc tội trong tố tụng hình sự Cộng hòa liên bang Đức gồm cơ quan cảnh sát điều tra, Viện Công tố và người bị hại.

Cơ quan cảnh sát đóng vai trò chính trong quá trình điều tra. Họ có quyền và nghĩa vụ “khởi động” TTHS, hành động thay mặt Công tố viên và luôn được coi là “cánh tay nối dài” của cơ quan Công tố. Về nguyên tắc, Công tố viên là người chỉ đạo hoạt động điều tra và đưa ra các mệnh lệnh cho cảnh sát nhưng trên thực tế cảnh sát thường chủ động tiến hành các hoạt động điều tra. Chỉ trong những trường hợp phức tạp và nghiêm trọng thì cảnh sát điều tra mới chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Công tố viên. Khi cảnh sát hoàn thành việc điều tra, hồ sơ sẽ được chuyển cho viện Công tố để quyết định việc truy tố. Tuy nhiên, trách nhiệm pháp lý đối với tất cả các hoạt động điều tra vẫn thuộc về viện Công tố.

Viện Công tố: Cả cơ quan Công tố Liên bang và cơ quan Công tố cấp bang đều được tổ chức theo ngành dọc, song song với hệ thống tòa án. Ở từng bang, cơ quan Công tố được đặt song song tại tất cả các cấp tòa án và thuộc quyền quản lý của Bộ Tư pháp, mỗi cấp tòa án đều có các cơ quan Công tố hoạt động độc lập (Điều 141, 147 Luật Tổ chức Tòa án Liên bang

Đức). Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền ra các mệnh lệnh bắt buộc cho cơ quan Công tố, lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan Công tố nhưng ít khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quyền này mà chỉ trong một số trường hợp ngoại lệ. Trong giai đoạn tiền xét xử (giai đoạn điều tra và truy tố), cơ quan Công tố đóng vai trò trung tâm của quá trình tố tụng và được coi là cơ quan có trách nhiệm trong lĩnh vực tư pháp hình sự, chịu trách nhiệm đối với tất cả các hoạt động điều tra trong giai đoạn tiền xét xử. Các cơ quan cảnh sát điều tra hình sự có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu hay mệnh lệnh của cơ quan Công tố (Điều 161 BLTTHS Đức). Trong giai đoạn xét xử vụ án, Công tố viên có chức năng, nhiệm vụ buộc tội. Công tố viên là người quyết định truy tố người phạm tội ra toà và có trách nhiệm đưa các chứng cứ tài liệu chứng minh hành vi phạm tội, người phạm tội tại phiên toà.

Người bị hại là nạn nhân của tội phạm trước đây có vai trò không đáng kể trong TTHS Đức, vai trò của họ đơn thuần chỉ là nguyên đơn kiện bồi thường về các thiệt hại dân sự. Địa vị pháp lý của người bị hại đã được cải thiện một cách đáng kể với sự ra đời của Luật Bảo vệ nạn nhân năm 1986 mà theo đó Luật TTHS cũng đã được sửa đổi. Sự tham gia của người bị hại trong tiến trình tố tụng được quy định thành một phần riêng (Phần V) trong BLTTHS. Người bị hại của các tội phạm nghiêm trọng được bảo vệ tốt hơn và được bổ sung một số quyền của một bên tham gia tố tụng: quyền được thông tin về tiến trình tố tụng (Điều 406), quyền tiếp cận hồ sơ (Điều 406e), quyền được trợ

giúp pháp lý (Điều 406f), quyền khởi tố lại và quyền được bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra. Người bị hại của tội phạm nghiêm trọng có thể tham gia tích cực vào tiến trình tố tụng với vai trò phụ cho Công tố viên. Người bị hại có thể đưa ra yêu cầu truy tố các tội phạm (quyền tư tố) mà không cần phải nhờ cơ quan Công tố truy tố. Công tố viên không bắt buộc phải tham gia vào thủ tục tư tố. Nếu người bị hại có đại diện theo pháp luật thì quyền yêu cầu tư tố sẽ do họ thực hiện.

1.3 Chủ thể buộc tội trong tố tụng hình sự một số nước theo mô hình tố tụng chuyên đối

** Trung Quốc*

Trong TTHS Trung Quốc, việc thực hiện chức năng buộc tội thuộc về cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, người bị hại và Tòa án cũng thực hiện một số hoạt động thuộc về chức năng buộc tội. Cơ quan điều tra đóng vai trò chính trong việc phát hiện, khám phá tội phạm. Theo quy định tại Điều 3 và Điều 18 Luật TTHS Trung Quốc thì hầu hết việc điều tra các vụ án hình sự do CQĐT tiến hành. Riêng đối với một số tội phạm như: tội tham ô, hối lộ, thiếu trách nhiệm của cán bộ nhà nước, các tội xâm phạm quyền cá nhân của công dân như giam giữ trái phép, bức cung, dùng nhục hình, trả thù, mưu hại, khám xét trái phép và tội xâm phạm quyền dân chủ của công dân do cán bộ nhà nước lợi dụng chức năng và quyền hạn để thực hiện hoặc các tội nghiêm trọng do cán bộ nhà nước thực hiện bằng việc lợi dụng chức năng và quyền hạn thuộc thẩm quyền điều tra của Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát ở Trung Quốc được tổ chức thành một hệ thống độc lập. Viện kiểm sát nắm quyền Công tố, có quyền điều tra và quyền giám sát thủ tục TTHS. Việc thực thi quyền Công tố độc lập là của toàn thể VKS chứ không phải của mỗi KSV. Vì thế, KSV có quyền đề đạt ý kiến và Viện trưởng quyết định sau khi đã được trưởng phòng xem xét. Cơ chế này gây khó khăn cho việc triển khai công việc trong thực tế, khi sai sót thì trách nhiệm dằn trải, khó có thể quy cho ai⁽¹⁾. Nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn điều tra là tiến hành điều tra các vụ án thuộc thẩm quyền; kiểm sát việc khởi tố của CQĐT; phê chuẩn hoặc quyết định bắt giữ, truy tố người phạm tội ra trước toà án để xét xử. Trong đoạn xét xử, VKS có trách nhiệm luận tội, đưa ra mức hình phạt, giám sát hoạt động xét xử của tòa án, bảo đảm làm rõ sự thật một cách chính xác và kịp thời, vận dụng đúng đắn pháp luật.

Tòa án: Trong mô hình TTHS Trung Quốc, tòa án không chỉ thực hiện chức năng xét xử mà còn thực hiện một số việc của chức năng buộc tội như tham gia vào quá trình điều tra, thẩm vấn tại phiên tòa, trực tiếp xét hỏi và kiểm tra nhân chứng, chứng cứ. Tuy nhiên, vai trò buộc tội của hội đồng xét xử ở mức độ hạn chế hơn vì luật TTHS Trung Quốc không đặt trách nhiệm chứng minh tại tòa thuộc về hội đồng xét xử mà để cao vai trò buộc tội do KSV thực hiện tại phiên tòa.

Người bị hại trong TTHS Trung Quốc được coi là một bên tham gia tố tụng, từ

đó được hưởng hầu hết các quyền tố tụng như những bên khác. Theo đó, ở giai đoạn đầu của TTHS, người bị hại có quyền tố cáo tội ác với công an, cơ quan Công tố hoặc toà án (Điều 84 BLTTHS). Sau khi công an, KSV hoặc thẩm phán xem xét đơn tố giác tội phạm, họ có thể ra quyết định không khởi tố điều tra, và với tư cách là người tố giác tội phạm thì người bị hại có quyền khiếu nại quyết định này (Điều 86, BLTTHS). Tuy nhiên, người bị hại không có quyền trực tiếp kháng cáo. Nếu người bị hại và người đại diện hợp pháp không đồng ý với bản án, họ chỉ có quyền kiến nghị với cơ quan Công tố để kháng nghị trong vòng năm ngày sau khi tòa sơ thẩm tuyên bố bản án. Cơ quan Công tố phải xem xét kiến nghị và quyết định xem có nên gửi đơn kháng nghị hay không.

* Liên bang Nga

Bộ luật TTHS Liên bang Nga hiện hành phân chia các chủ thể tố tụng thành các nhóm: Tòa án (Mục 5, Chương II), các chủ thể tham gia tố tụng thuộc bên buộc tội gồm KSV, dự thẩm viên, thủ trưởng cơ quan điều tra dự thẩm, cơ quan điều tra ban đầu, ĐTV, người bị hại, tư tố viên, nguyên đơn dân sự, người đại diện của người bị hại, nguyên đơn dân sự (Mục 6, Chương II); các chủ thể tham gia tố tụng thuộc bên bào chữa như người bị tình nghi, bị can, người bào chữa... (Mục 7, Chương II) và các chủ thể khác tham gia TTHS như người làm chứng, người phiên dịch... (Mục 8, Chương II). Bộ luật TTHS Liên bang Nga coi tòa án là chủ thể trung tâm; KSV, dự thẩm viên, thủ trưởng cơ quan điều tra dự thẩm, cơ quan điều tra ban đầu, ĐTV chỉ là một bên tham gia tố tụng. Điều này thể hiện

1 GS.Liling Yue, Mô hình tố tụng hình sự của Trung Quốc, Sách chuyên khảo Những mô hình tố tụng hình sự điển hình trên thế giới, Nxb Hồng Đức, tr.104

Liên bang Nga đã có những thay đổi căn bản trong việc xác lập vị trí, vai trò của các chủ thể tố tụng, chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình thiên về thẩm vấn trước đây sang mô hình thiên về tranh tụng.

Phạm vi các chủ thể thực hiện chức năng buộc tội cũng như các quyền được trao cho chủ thể buộc tội trong TTHS Liên bang Nga khá rộng, tương ứng với việc ghi nhận cả ba hình thức buộc tội: Công tố, tư tố và công tư tố. Thẩm quyền thực hiện chức năng buộc tội được giao cho các cá nhân chứ không phải các cơ quan, cụ thể chủ thể thuộc bên buộc tội gồm dự thẩm viên (*đối với điều tra dự thẩm*), thủ trưởng cơ quan điều tra dự thẩm, cơ quan điều tra ban đầu, ĐTV (*đối với điều tra ban đầu*), Kiểm sát viên, người bị hại, tư tố viên, nguyên đơn dân sự, người đại diện của người bị hại, nguyên đơn dân sự.

2. Một số nhận xét và kinh nghiệm đối với Việt Nam

Từ việc nghiên cứu về CTBT của một số quốc gia điển hình thuộc cả ba nhóm nước theo các mô hình TTHS khác nhau cho phép rút ra một số kết luận nổi bật như sau:

Thứ nhất, ở phần lớn các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia theo mô hình TTHS tranh tụng, các chủ thể được phân định rõ ràng theo chức năng cơ bản của TTHS mà chủ thể đó tham gia thực hiện. Sự phân định rành mạch này không chỉ thể hiện ở việc phân nhóm các chủ thể TTHS mà còn thể hiện ở quy định về địa vị pháp lý của các chủ thể, về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Về cơ bản, tính độc lập của Tòa án, sự bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bào chữa được đề cao.

Thứ hai, những quốc gia theo mô hình tố tụng thiên về thẩm vấn có phạm vi các CTBT rộng hơn so với các quốc gia theo mô hình tố tụng thiên về tranh tụng. Theo đó, tại các quốc gia theo mô hình tố tụng thiên về tranh tụng, CTBT chủ yếu là Công tố viên hoặc Công tố viên và ĐTV với sự chỉ đạo sát sao của Công tố viên đối với hoạt động điều tra; tại các quốc gia theo mô hình tố tụng thẩm vấn, bên cạnh Công tố viên, ĐTV, pháp luật tố tụng hình sự còn quy định vai trò buộc tội của người bị hại (người bị thiệt hại do tội phạm gây ra) và người đại diện hợp pháp của họ; mỗi chủ thể buộc tội được trao các quyền và nghĩa vụ với mức độ tham gia buộc tội trong quá trình tố tụng khác nhau.

Thứ ba, vai trò buộc tội của Viện Công tố/VKS được thừa nhận trong TTHS của tất cả các quốc gia. Dù có sự khác biệt về tổ chức (Viện Công tố/VKS thuộc nhánh hành pháp hay tư pháp; là hệ thống cơ quan độc lập hay trực thuộc Bộ Tư pháp, trực thuộc tòa án tối cao) song hoạt động của Viện Công tố/VKS đều có tính độc lập nhất định. Ở các quốc gia theo mô hình TTHS tranh tụng, Viện Công tố chỉ thực hiện duy nhất chức năng buộc tội trong khi ở một số quốc gia khác như Trung Quốc bên cạnh chức năng buộc tội VKS còn có chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp.

Thứ tư, về vai trò buộc tội của ĐTV/cơ quan điều tra, phần lớn các quốc gia thừa nhận vai trò buộc tội của chủ thể này đồng thời với việc quy định mối quan hệ chặt chẽ mang tính chỉ đạo, giám sát của Công tố viên/Viện công tố/Viện kiểm sát với hoạt động điều tra.

Tuy nhiên, một số quốc gia như Hoa Kỳ, cơ quan điều tra thực hiện chức năng điều tra, tương đối độc lập và không chịu sự chỉ đạo, giám sát của cơ quan Công tố.

Thứ năm, việc thực hiện chức năng buộc tội đối với các chủ thể đại diện cho nhà nước phần lớn được trao theo chức trách, chức danh tổ tụng như ĐTV, Công tố viên/ Kiểm sát viên chứ không trao cho cơ quan điều tra, cơ quan Công tố. Các chức danh quản lý (chức vụ) như thủ trưởng cơ quan điều tra, thủ trưởng cơ quan Công tố được xác định là chủ thể TTHS ở một số quốc gia như Trung Quốc, Liên bang Nga với thẩm quyền cao hơn so với ĐTV, Công tố viên thông thường. Ở các quốc gia khác, các chủ thể quản lý này không phải là chủ thể tổ tụng hình sự, khi tham gia tổ tụng hình sự họ sẽ tham gia với tư cách và có các quyền, nghĩa vụ như ĐTV, Công tố viên không có chức vụ.

Trên cơ sở tham khảo quy định về CTBT trong TTHS một số nước, có thể rút ra một số kinh nghiệm, định hướng cho việc hoàn thiện quy định về CTBT trong TTHS Việt Nam như sau:

- Cần hoàn thiện quy định về chủ thể TTHS nói chung, CTBT nói riêng theo hướng phân định rành mạch giữa các nhóm chủ thể, đảm bảo bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bào chữa, tránh chồng chéo giữa việc thực hiện chức năng bào chữa và chức năng xét xử.

- Với đặc điểm của TTHS Việt Nam thiên về thẩm vấn, vai trò buộc tội của CQĐT được thể hiện một cách rõ nét. Vấn đề có thể học hỏi từ pháp luật TTHS của các nước là quy định về mối

quan hệ giữa CQĐT và VKS/Viện Công tố trong đó Viện Công tố/VKS giữ vai trò chỉ đạo, định hướng điều tra nhằm phục vụ cho mục tiêu chung là thực hiện chức năng buộc tội;

- Có thể học hỏi kinh nghiệm của các nước trong việc trao nhiều “thực quyền” hơn cho Công tố viên, ĐTV - những người trực tiếp thực hiện các hoạt động điều tra, truy tố - để họ có thể chủ động trong công việc của mình đồng thời tránh sự chồng chéo nhiều người cùng chịu trách nhiệm về một việc nhưng khi xảy ra sai phạm thì rất khó quy trách nhiệm (như trường hợp của Trung Quốc);

- Về quyền buộc tội của bị hại, có thể học hỏi được nhiều điểm từ pháp luật TTHS của Liên bang Nga để bị hại có thể bảo vệ tốt nhất các quyền và lợi ích hợp pháp của mình đặc biệt là trong các vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại./.

Tài liệu tham khảo:

1. Tô Hòa (chủ biên) (2012), *Sách chuyên khảo Những mô hình tổ tụng hình sự điển hình trên thế giới*, Nxb Hồng Đức.
2. ThS Trần Đại Thắng (2009), *Mô hình tổ tụng hình sự thẩm cứu và đề xuất hoàn thiện mô hình tổ tụng hình sự Việt Nam*, Tài liệu Hội thảo khoa học Mô hình luật tổ tụng hình sự Việt Nam do Viện KSNDTC và Dự án DANIDA phối hợp tổ chức.
3. Nguyễn Văn Tuấn (2015), *Một số vấn đề về luật TTHS Việt Nam*, Nxb Tư pháp.
4. Trần Thị Hương (2018), *Luận án tiến sĩ luật học, Chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ở Việt Nam*, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.